

Số: 71/2026/QĐST-HNGĐ

Cần Thơ, ngày 03 tháng 3 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 130/2026/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Huỳnh N, sinh năm 1989

Địa chỉ: Ấp S, xã C, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1984

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, thành phố Cần Thơ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23/02/2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23/02/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến nào về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Huỳnh Thị Huỳnh N và anh Nguyễn Văn K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Huỳnh N và anh Nguyễn Văn K thống nhất thuận tình ly hôn.

Về nuôi con chung: Có 02 con chung: Cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 09/3/2017 và cháu Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 22/3/2013. Vợ chồng thỏa thuận, giao cháu B và cháu H cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi

trưởng thành. Ghi nhận anh K không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom con chung cho chị N, không ai có quyền cản trở. Tuy nhiên, anh K không được lạm dụng việc thăm nom, để cản trở hoặc gây ảnh hưởng đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Nếu có thì anh K có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom của chị N.

Vì lợi ích mọi mặt của con khi cần thiết có thể thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con hoặc người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung: Chị N và anh K xác định không có.

Về nghĩa vụ chung: Chị N và anh K xác định không có.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị N tự nguyện chịu số tiền 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (tiền tạm ứng án phí) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0013260 ngày 29/12/2025. Chị N được nhận lại số tiền là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Cần Thơ;
- THADS thành phố Cần Thơ;
- VKSND khu vực 4-Cần Thơ;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Minh Phụng